

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày: 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn

2. Bà Lê Thị Tân An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLHS-ST ngày 27/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 04/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N

Tên gọi khác: không;

Ngày tháng năm sinh: 1963; Nơi sinh: M - Cần Thơ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực C, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn (văn hóa): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C

, sinh năm: 1927 (chết) và Lê Thị L, sinh năm: 1927(chết); anh chị em có 03 người, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1970; Họ và tên vợ: Hoàng Thị Thu C, sinh năm 1961; con: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 13/9/2019 bị Công an phường T, quận M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã đóng phạt ngày 23/9/2019 (chưa được xóa).

Tiền án: không

Bị cáo Nguyễn Văn N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Võ Thị H**, sinh năm 1956. Địa chỉ: khu vực C, phường T, quận M, TP Cần Thơ. Vắng mặt.

2. **Lê Văn M**, sinh năm 1968. Địa chỉ: khu vực C, phường T, quận M, TP Cần Thơ. Vắng mặt.

3. **Rần Thị Kim C**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt.

4. **Phạm Thị C**, sinh năm 1951. Địa chỉ: khu vực C, phường T, quận M, TP Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 07 tháng 02 năm 2020 bị cáo Nguyễn Văn N; bà Võ Thị H, sinh năm 1956; Lê Văn M, sinh năm 1968 cùng cư trú khu vực C, phường T, quận M và Trần Thị Kim C, sinh năm 1962, cư trú ấp Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà Phạm Thị C, sinh năm 1951, thuộc khu vực C, phường T, quận M. Tất cả thỏa thuận cách tính ăn thua theo chén, mỗi chén 60.000 đồng và có 02 người thắng, 02 người thua, bài tứ

sắc do Phạm Thị C cung cấp để lấy tiền xấu. Đánh được một chén đang đánh chén thứ 2 chưa tính ăn thua thì bị lực lượng Công an phường T kiểm tra phát hiện mời về làm việc.

Qua điều tra chứng minh được bị cáo Nguyễn Văn N mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng đánh bạc, thắng được 25.000 đồng; M mang theo số tiền 855.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào đánh bạc, thua hết 35.000 đồng; H mang theo 941.000 đồng, sử dụng 241.000 đồng đánh bạc, thắng được 70.000 đồng và đưa cho Phạm Thị C 6.000 đồng tiền xấu ;Kim C đem theo số tiền 810.000 đồng, sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc, thua 60.000 đồng. Tổng số tiền N, H, Kim C và M sử dụng vào việc đánh bạc là 861.000 đồng.

Đối với Lê Văn M, Trần Thị Kim C, Võ Thị H chưa có tiền án, tiền sự có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng số tiền sử dụng cho việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an quận M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (Bút lục: 152- 154).

Đối với Phạm Thị C đã dùng nhà ở của mình cho Nguyễn Văn N, Võ Thị H, Trần Thị Kim C và Lê Văn M đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm thu tiền xấu (tiền hồ), mỗi chén bài Cúc thu 6.000 đồng, Cúc thu được 6.000 đồng tiền xấu thì bị công an kiểm tra phát hiện nhưng Cúc chưa có tiền án, tiền sự về đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an quận M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Bút lục: 24-29,155).

Đối với Nguyễn Văn N có một tiền sự. Vào ngày 13/9/2019, Nguyễn Văn N bị Công an phường T, quận M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã đóng phạt ngày 23/9/2019 chưa được xóa nên Ni phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc (Bút lục: 136- 138).

Vật chứng thu giữ: 09 bộ bài tứ sắc ; 77 lệnh bài tứ sắc hình vuông; 107 lệnh bài tứ sắc hình tam giác; 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 3.106.000 đồng (Bút lục: 160-166, 172-173).

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-M ngày 25 tháng 5 năm 2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn N theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án phạt tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng trong vụ án đề nghị áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 09 bộ bài tứ sắc ; 77 lệnh bài tứ sắc hình vuông; 107 lệnh bài tứ sắc hình tam giác; 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 861.000 đồng là tổng số tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho Nguyễn Văn N số tiền 200.000 đồng; Lê Văn M số tiền 655.000 đồng; Võ Thị H số tiền 700.000 đồng; Trần Thị Kim C số tiền 690.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và rất ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi nhận phát hiện vụ đánh bạc ngày 07/02/2020; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0013611/QĐ-XPHC ngày 13/9/2019 của Công an phường T; Biên bản ghi lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tang vật và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại nhà bà Phạm Thị C, thuộc khu vực C, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, Công an phường T phát hiện bị cáo Nguyễn Văn N cùng bà Võ Thị H, Trần Thị Kim C và ông Lê Văn M đang thực hiện hành vi đánh bài trái phép ăn thua bằng tiền, hình thức bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, cách tính ăn thua theo chén, mỗi chén 60.000 đồng, chén thứ nhất đánh được M bàn thì dứt chén, chén thứ hai mới chia bài bàn thứ nhất đang đánh chưa tính ăn thua thì công an phát hiện mời về làm việc. Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn N và cùng H, Kim C và M dùng vào việc đánh bạc là 861.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhưng bản thân bị cáo Nguyễn Văn N có một tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền này của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, việc đưa ra truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo là công dân Việt Nam, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra. Bị cáo biết hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương nhưng vì háms lợi, muốn thỏa mãn sự thắng thua trong bài bạc, kiếm tiền bằng những vận may rủi, không mất mồ hôi công sức nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm răn đe. Do vậy, để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

6] Xét bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích háms lợi, để tăng tính răn đe và ngăn ngừa khả năng tái diễn hành vi vi phạm cần áp dụng

phạt bổ sung đối với bị cáo. Do đó, buộc bị cáo bị phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 09 bộ bài tứ sắc ; 77 lệnh bài tứ sắc hình vuông; 107 lệnh bài tứ sắc hình tam giác; 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng, bị cáo cùng những đối tượng dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam 3.106.000 đồng đã thu giữ, trong đó số tiền bị cáo Nguyễn Văn N, cùng H, Kim C và M dùng vào việc đánh bạc là 861.000 đồng, nên tịch thu sung quỹ nhà nước như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp (trong đó tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn N số tiền là 325.000 đồng; của ông Lê Văn M là 165.000 đồng; bà Võ Thị H là 305.000 đồng; bà Rằn Thị Kim C là 60.000 đồng và của bà Phạm Thị C là 6.000 đồng).

Đối với số tiền còn lại thu giữ trên người bị cáo, bà Võ Thị H, Trần Thị Kim C và ông Lê Văn M không liên quan đến vụ án nên trả lại là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm *Tội đánh bạc*.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù.**

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị phạt tiền với số tiền phải nộp là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 77 lệnh bài tứ sắc hình vuông; 107 lệnh bài tứ sắc hình tam giác; 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam: 861.000 đồng (Tám trăm sáu mươi một ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 200.000 đồng.

Trả lại cho ông Lê Văn M số tiền 655.000 đồng.

Trả lại cho bà Võ Thị H số tiền 700.000 đồng.

Trả lại cho bà Rần Thị Kim C số tiền 690.000 đồng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận M quản lý).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án; đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Nhà tạm giữ CA Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Nương